ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 67 /BC-UBND	*Bình Định, ngày 29 tháng 04năm 2023*

BÁO CÁO
Thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trong giai đoạn 2020-2023

Kính gửi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 1316/UBKHCNMT15 ngày 27/3/2023 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc xây dựng báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 411/STTTT-BCVT&CNTT ngày 13/4/2023; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về chuyển đổi số trong giai đoạn 2020-2023 của tỉnh Bình Định; cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Thực trạng

1.1. Công tác thể chế hóa chính sách, pháp luật tại địa phương

1.1.1. Chính sách, pháp luật về chuyển đổi số của Trung ương *(gồm chính sách, pháp luật về CĐS, các chính sách, pháp luật thúc đẩy CĐS).*

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

1.1.2. Chính sách, pháp luật do địa phương xây dựng, thực thi

*** Năm 2020:**

- Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0).

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

*** Năm 2021:**

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Bình Định năm 2021.

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện "Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Bình

Định.

- Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định (phiên bản 1.0).

*** Năm 2022:**

- Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 04/5/2022 UBND tỉnh triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh chuyển đổi số trên lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2022.

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 17/9/2022 của UBND tỉnh tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 06/11/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, giai đoạn 2022-2025" trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 5299/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án "Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giai đoạn 2022 – 2027".

*** Năm 2023:**

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

- Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 03/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025.

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Khó khăn, hạn chế

Chuyển đổi số là một nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ ngành liên quan đã nhiều ban hành các văn bản quy định và hướng dẫn triển khai, góp phần giúp địa phương đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực mới, thường xuyên thay đổi nên các văn bản quy phạm pháp luật có lúc chưa điều chỉnh kịp thời, các địa phương còn lúng túng trong công tác triển khai, nhất là các văn bản quy định về định mức kỹ thuật, chi phí đối với ngành thông tin và truyền thông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tư duy, nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Đối với lãnh đạo các cấp

Vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chính là "chìa khóa" để giải quyết tất cả các điểm nghẽn, bất cập, hạn chế trong công tác chuyển đổi số. Triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đến nay toàn tỉnh có 11/11 UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do Bí thư/ Chủ tịch làm trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số của địa phương mình.

1.2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh đã được phổ biến, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ vai trò quan trọng của công tác chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Triển khai Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án *"Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"* trên địa bàn tỉnh Bình Định; đến nay, các cơ quan đơn vị đã tổ chức triển khai kế hoạch, tạo sự chuyển biến, thay đổi thói quen làm việc của cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng với nhu cầu chuyển đổi số hiện nay.

2. Công tác lãnh đạo, điều hành thực thi chính sách, pháp luật

2.1. Tổ chức bộ máy chuyển đổi số

- Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số của tỉnh.

- Tỉnh Bình Định đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh, do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban.

- Các UBND cấp huyện, sở, ban, ngành thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu cơ quan, địa phương làm Trưởng ban.

- Mỗi cơ quan, địa phương đều có cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số.

2.2. Cơ chế chỉ đạo, điều hành

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (khóa XX) đã ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, đã phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể để các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết đã đề ra.

3. Nguồn lực chuyển đổi số

3.1. Chính sách, pháp luật về nguồn lực *(của Trung ương và địa phương).*

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức và đào tạo nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

3.2. Nguồn lực dành cho chuyển đổi số

3.2.1. Về nhân lực

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiện toàn. Hiện nay, 100 % các sở, ngành và UBND cấp huyện đều có cán bộ quản trị mạng. Tổng số CBCC chuyên trách/kiêm nhiệm CNTT của tỉnh từ cấp huyện trở lên là 58 người.

- Về đào tạo, bồi dưỡng: Đã cử 240 lãnh đạo UBND cấp xã tham gia Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên Nền tảng One Touch.

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên toàn tỉnh theo Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND tỉnh: Có 11/11 huyện, thị xã, thành phố có văn bản/kế hoạch triển khai trên địa bàn, với 159/159 xã, phường, thị trấn đã thực hiện thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại 1.176 thôn/xóm với 4.353 người tham gia. Tổ chức 02 đợt tập huấn, hướng dẫn phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng (Các nội dung tổ chức hướng dẫn gồm: Sử dụng DVCTT; Thanh toán không dùng tiền mặt; Mua bán trên sàn thương mại điện tử Postmart và Voso; dịch vụ phản ánh hiện trường ĐTTM; nền tảng Cốc Cốc.

- Tổ chức 05 lớp tập huấn về kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã, thôn tại các địa phương: Thị xã An Nhơn, các huyện: Hoài Ân, Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Mỹ.

- Nhân lực CNTT xã hội: Hiện có 04 trường đại học, cao đẳng có đào tạo chuyên ngành CNTT, mỗi năm đào tạo khoảng 800 sinh viên trình độ đại học, cao đẳng chuyên ngành về CNTT. Đại học FPT phân hiệu Bình Định với trọng tâm đào tạo về trí tuệ nhân tạo đã đi vào hoạt động sẽ góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT-TT trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tin học: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Học viện Tư vấn Chuyển đổi số Việt Nam cử giáo viên các Trường THPT trên địa bàn tỉnh tham gia khóa học chuyển đổi số giáo dục theo chương trình Chuyển đổi số Quốc gia tại Quyết định 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo gồm: 55 giáo viên các Trường THPT trên địa

bàn tỉnh tham gia khóa đào tạo "Chuyển đổi số dạy và học dành cho giáo viên" và 110 giáo viên các Trường THPT trên địa bàn tỉnh tham gia khóa đào tạo "Giáo viên nòng cốt thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng trường học thông minh".

3.2.2. Về tài chính:

a. Nguồn kinh phí đầu tư phát triển

ĐVT: Triệu đồng

TT	Dự án	Kế hoạch 2021-2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
	TỔNG SỐ	**94.637**	**17.600**	**28.100**	**17.277**
1	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025	27.000	500	20.000	6.500
2	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng, giai đoạn 2021-2025 (Số hóa tài liệu tại lưu trữ lịch sử đảng của Tỉnh ủy Bình Định)	11.537	10.000	1.100	
3	Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp tỉnh Bình Định	7.100	7.100		
4	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Đảng, giai đoạn 2021-2025 (dự án 27)	34.000		7.000	8.000
5	Hiện đại hóa các trang thiết bị phòng họp của Văn phòng UBND tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh	15.000			2.777

b. Nguồn kinh phí thường xuyên

Năm 2020: Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định năm 2020. Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: 10.179.000.000 đồng. *Trong đó:*

- Nguồn vốn đầu tư: 4.500.000.000 đồng (tại Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 và kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương)

- Nguồn vốn sự nghiệp: 5.679.000.000 đồng (tại Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020).

Năm 2021: Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và các dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Bình Định năm 2021. Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: 35.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng)*. Trong đó:

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển: 5.000.000.000 đồng (tại Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2021).

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên: 30.000.000.000 đồng (tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021).

Năm 2022: Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh Chuyển đổi số trên lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2022. Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: 36.719.000.000 đồng (theo Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022).

Năm 2023: Quyết định số 4179/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023: 45.000.000 đồng.

4. Kết quả thực hiện 03 trụ cột chuyển đổi số

4.1. Phát triển Chính quyền số

4.1.1. Dịch vụ công trực tuyến

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 900; Số lượng dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên tổng số lượng dịch vụ công: 2070/2070.

- Đánh giá tính hiệu quả và mức độ đáp ứng của dịch vụ công trực tuyến:

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công gắn với việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đến thời điểm ngày 20/12/2022, về kết quả "Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp

dịch vụ công" theo quy định Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ được Văn phòng Chính phủ đánh giá trực tuyến theo thời gian thực trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Tỉnh Bình Định đang xếp vị trí thứ 06/63 tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương. Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

+ 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, đúng quy định và 100% các hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của1.

+ Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2206/UBND-KSTT ngày 26/4/2022 chỉ đạo việc chấn chỉnh tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn/quá hạn; trong đó, giao Văn phòng UBND tỉnh định kỳ hàng tháng thống kê, tổng hợp và công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân giải quyết chậm/muộn hồ sơ thủ tục hành chính. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã định kỳ hằng tháng tổng hợp và công khai rộng rãi danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân giải quyết chậm/muộn hồ sơ thủ tục hành chính (bắt đầu triển thực hiện từ tháng 4/2022) và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thể hiện dưới dạng văn bản hành chính được ký số 100% theo đúng quy định. Một số kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4.1.2. Hiện đại hóa hành chính

- Hiện nay, đã hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã được hợp nhất theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành. Các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp và tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Đã hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Việc rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính:

+ Đã thiết lập các eform điện tử trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh cho phép khai báo các mẫu đơn, tờ khai. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích hợp chữ ký số từ xa (Smart-CA) trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (đơn vị cung cấp Công ty Cổ phần MISA, VNPT Bình Định, Viettel Bình Định) và đã triển khai đưa vào sử dụng dịch vụ chữ ký số từ xa trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Đã hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính của tỉnh.

+ 100% thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ và thiết lập quy trình điện tử trên "Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh" để theo dõi, quản lý công tác giải quyết hồ sơ.

- 100% văn bản ban hành tại các cấp chính quyền được ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), phục vụ nhu cầu kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tích hợp các hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh: Cổng thông tin điện tử, Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Các hệ thống phần mềm dùng chung được triển khai, ứng dụng hiệu quả trong công tác phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh như: Cổng thông tin điện tử, Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Quản lý lịch công tác, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Phần mềm họp không giấy, Hệ thống thông tin báo cáo. Đến nay, đạt tỷ lệ trên 50% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên địa bàn tỉnh, gồm: Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, tài chính. 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành (không bao gồm nội dung mật) được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang Thông tin điện tử thành phần đã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng đảm bảo truy cập thuận tiện, công khai thông tin tới người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 ban hành Quy chế khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Đã xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh (tại địa chỉ https://opendata.binhdinh.gov.vn) và đưa vào vận hành hoạt động theo Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên Hệ thống dữ liệu mở tỉnh Bình Định.

- Về tình hình triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm

nhìn đến năm 2030 (gọi tắt Đề án 06): Triển khai Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Đề án. Chuẩn bị hạ tầng để kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có yêu cầu. Đồng thời phối hợp kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an đảm bảo cho việc triển khai kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đã kết nối chính thức.

- Số hồ sơ công việc tại tại tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng: 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh. 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 50% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Số lượng báo cáo, tổng hợp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ:

+ Các chế độ báo cáo đã được chuẩn hóa và thực hiện công khai tại Mục "Danh mục báo cáo định kỳ" trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Đang tiếp tục triển khai thiết lập đầy đủ các chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

4.1.3. Về phát triển dữ liệu

- Hiện nay, "Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh" đã hoàn thành việc tích hợp, kết nối với 10 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành sau đây:

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (do Bộ Công an quản lý);

+ Cơ sở dữ liệu của Cổng Dịch vụ công quốc gia (do Văn phòng Chính phủ quản lý);

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý);

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý);

+ Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (do Bộ Tư pháp quản lý);

+ Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (do Bộ Tư pháp quản lý);

+ Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (do Bộ Tài Chính quản lý);

+ Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ (do Văn phòng Chính phủ quản lý);

+ Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC, do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý);

+ Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

- Hiện nay, các cơ quan chức năng của tỉnh đang triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

4.2. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tỉnh Bình Định đã thành lập Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định, hiện thu hút được khoảng gần 1.000 nhân sự của Công ty TMA Bình Định và Fsoft Quy Nhơn làm việc tại Khu. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở TT&TT đã kết nạp vào Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.

- Sở TT&TT đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Viettel Bình Định và các đơn vị liên quan rà soát danh sách hộ SXNN trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ để đưa sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn và Voso.vn. Đến thời điểm báo cáo, đã rà soát hộ SXNN phát sinh để cập nhật, toàn tỉnh có 586 hộ SXNN; đã tổ chức tập huấn cho 424 hộ SXNN và hỗ trợ đưa 517 sản phẩm lên sàn TMĐT, đạt tỷ lệ 72,4% hộ SXNN lên sàn TMĐT.

- Số doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh là 96 đơn vị (trong đó có 12 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phần mềm), tổng doanh thu ước đạt 400 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh, phân phối các sản phẩm, dịch vụ CNTT chiếm trên 80%.

- Triển khai hoá đơn điện tử và thuế điện tử trên phạm vi toàn tỉnh hiện đạt gần 100% các doanh nghiệp đã triển khai.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số năm 2022; trong đó thực hiện các nhiệm vụ về *"Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số" và "Thúc đẩy thương mại điện tử".*

- Truyền thông, lan tỏa sâu rộng thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia cùng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số, các nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng của các địa phương.

- Tỷ lệ điện thoại di động thông minh/ dân: 67.34% (dân số trưởng thành có điện thoại thông minh).

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang: 61,69%.

4.3. Đánh giá chung

Thời gian qua, tỉnh Bình Định đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đã xây dựng, ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu, nền tảng ứng dụng dùng chung của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin chỉ đạo, điều hành từ UBND tỉnh, đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn phần; đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ TTHC. Kết quả xếp hạng các chỉ số được Chính phủ, bộ ngành đánh giá xếp hạng như sau:

TT	Chỉ số	2020	2021
1	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index	31	30
2	Xếp hạng chuyển đổi số (DTI)	13	34
3	Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	37	11
4	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	22	37

5. Khó khăn, hạn chế

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh còn nhiều bất cập, nhiều rủi ro có thể xảy ra khi triển khai xây dựng chính quyền số trên diện rộng.

- Dữ liệu là một thành phần rất quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của CQNN, giao cho các bộ, ngành triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành. Tuy nhiên, việc chia sẻ dữ liệu còn chậm và gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Khối lượng công việc liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số rất nhiều nhưng số lượng công chức còn mỏng (từ tỉnh đến cấp xã). Do đó, khó đảm đương hết các nhiệm vụ được giao với chất lượng chuyên môn cao.

- Việc phát triển trạm thông tin di động, phủ sóng vùng lõm gặp nhiều khó khăn, do nhiều khu vực miền núi chưa có lưới điện, địa hình phức tạp, mật độ dân cư thấp. Vì vậy, việc phát triển trạm thông tin di động, phủ sóng vùng lõm gặp nhiều khó khăn.

III. KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP

1. Đối với bộ, ngành

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các bộ, ngành để nghiên cứu, xây dựng các phương án nhằm mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh để tăng cường hiệu quả xử lý, giải quyết thủ tục, hồ sơ về đăng ký doanh nghiệp cho người dân và doanh nghiệp.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 31 thôn, làng chưa có kết nối internet băng rộng cáp quang (chủ yếu tập trung ở các vùng núi, vùng cao của các huyện An Lão (15 thôn), Vĩnh Thạnh (4 thôn), Vân Canh (6 thôn), Hoài Ân (3 thôn) và xã đảo Nhơn Châu của Quy Nhơn (3 thôn) và còn 04 thôn chưa phủ sóng băng rộng 3G-4G. Để đảm bảo công tác phổ cập dịch vụ internet, tăng số lượng thuê bao cáp quang băng rộng, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có chính sách hỗ trợ, đồng thời có chỉ đạo của Tập đoàn giao các doanh nghiệp viễn thông tại địa phương thực hiện đảm bảo các mục tiêu đã đề ra.

2. Đối với địa phương

- Tiếp tục tổ chức các đợt tập huấn về chuyển đổi số cho đối tượng CBCC, Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố trên phạm vi toàn tỉnh để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

- Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, làm nền tảng xây dựng kho dữ liệu số và các hệ thống hỗ trợ ra quyết định dựa vào dữ liệu.

- Các sở ngành, địa phương cần tạo điều kiện về cơ sở hạ tầng (địa điểm, điện lưới…) để các doanh nghiệp viễn thông phát triển trạm thông tin di động, phủ sóng ở các vùng lõm. đưa cáp quang băng rộng tới các thôn, bản, đáp ứng nhu cầu thông tin của các hộ gia đình.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K5, K9.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang